

CÔNG TY TNHH GUANGXI JISHU VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GUANGXI JISHU VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GUANGXI JISHU VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GUANGXI JISHU VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110330730

3. Ngày thành lập: 21/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, ngách 38/33 phố Phương Mai, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0389352015

Fax:

Email: guangxijishu@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm) Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các loại mặt hàng công ty kinh doanh	8299
6.	Bán buôn tổng hợp	4690
7.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản - Chế biến và bảo quản nước mắm - Chế biến và bảo quản thủy sản khô - Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh	1020
9.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: - Chế biến và bảo quản rau quả khác - Sản xuất nước ép từ rau quả	1030

10.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
11.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
12.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
13.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393(Chính)
14.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
15.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
16.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
17.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
18.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
19.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hóa chất	2011
20.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chế phẩm sinh học - Sản xuất Chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	2029
21.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
22.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: - Sản xuất đệm hơi, đệm nước bằng cao su - Sản xuất thảm từ cao su lỗ	2219
24.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
25.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
26.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
27.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
28.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
29.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
30.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
31.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
32.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
33.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
34.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
35.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
36.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
37.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

